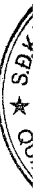


CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	1 – 2
2. Báo cáo kiểm toán	3
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	4 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 19



CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Domenal trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Domenal (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400641835 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 05 tháng 11 năm 2009 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty đã đăng ký lại trên nguyên tắc tiếp tục kế thừa các ưu đãi đã được quy định tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 5103000099 ngày 06 tháng 3 năm 2008;
- Giấy chứng nhận đầu tư 51121000031 ngày 08 tháng 5 năm 2008.

Thời gian hoạt động theo giấy phép: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Huỳnh Trung Chánh	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Châu	Thành viên
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên
Bà Nguyễn Lê Hòa	Thành viên
Bà Lại Hoàng Mai	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Anh Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Nhân	Phó Tổng Giám đốc

3. Trụ sở

Văn phòng công ty: số 30, đường Lê Anh Xuân, phường 2, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nhà máy của Công ty đặt tại Cụm công nghiệp Phong Mỹ, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

4. Hoạt động của Công ty

Theo giấy đăng ký kinh doanh hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa chất; thiết bị máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón. Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật.
- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật

Năm 2009, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản.

300
CƠ
CH NH
B
IET
TP

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH BDO Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

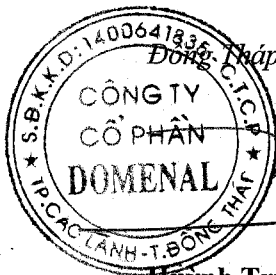
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

9. Phê chuẩn của Hội đồng quản trị

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, thuyết minh báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



Tháp, ngày 29 tháng 03 năm 2010.

Huỳnh Trung Chánh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

4486
NG T
HIỆM HI
DO
NA
HỒ

Số: 00247.HCM/58.09

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁNvề Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009
của Công ty cổ phần Domenal**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Domenal**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Domenal (“Công ty”) bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 4 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu thì báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Domenal được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**BÙI TUYẾT VÂN**
GIÁM ĐỐC KIỂM TOÁN
Chứng chỉ KTV số Đ.0071/KTV
NGUYỄN THỦY HOA
KIỂM TOÁN VIÊN
Chứng chỉ KTV số 0423/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.587.540.390	120.506.526.341
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	39.134.236.157	76.506.643.508
Tiền	111		134.236.157	2.506.643.508
Các khoản tương đương tiền	112		39.000.000.000	74.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.595.000.000	43.500.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	19.595.000.000	43.500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.186.571.868	7.399.992
Phải thu khách hàng	131		102.838.519	-
Trả trước cho người bán	132		815.818.349	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Các khoản phải thu khác	138	5.3	267.915.000	7.399.992
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.4	188.401.754	-
Hàng tồn kho	141		188.401.754	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.483.330.611	492.482.841
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		227.359.015	108.297.286
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.225.167.596	367.885.555
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	30.804.000	16.300.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.649.470.984	14.428.276.872
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		67.286.891.412	14.310.074.935
TSCĐ hữu hình	221	5.6	2.662.131.355	616.501.305
Nguyên giá	222		2.911.727.871	685.447.134
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(249.596.516)	(68.945.829)
TSCĐ vô hình	227	5.7	10.532.960.171	25.000.002
Nguyên giá	228		10.547.960.165	30.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.999.994)	(4.999.998)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	54.091.799.886	13.668.573.628
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		362.579.572	118.201.937
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	362.579.572	118.201.937
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.237.011.374	134.934.803.213

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.438.137.170	2.317.671.021
Nợ ngắn hạn	310		2.438.137.170	2.317.671.021
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312		406.903.325	1.837.216.000
Người mua trả tiền trước	313		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	2.013.971.434	466.241.021
Phải trả người lao động	315		-	-
Chi phí phải trả	316		-	-
Phải trả nội bộ	317		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.11	17.262.411	14.214.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.12	127.798.874.204	132.617.132.192
Vốn chủ sở hữu	410		127.409.674.290	132.215.933.799
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(699.214.307)	(683.929.705)
Quỹ đầu tư phát triển	417		6.043.083	6.043.083
Quỹ dự phòng tài chính	418		574.108.028	417.002.393
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.528.737.486	7.476.818.028
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		389.199.914	401.198.393
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		389.199.914	401.198.393
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.237.011.374	134.934.803.213

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

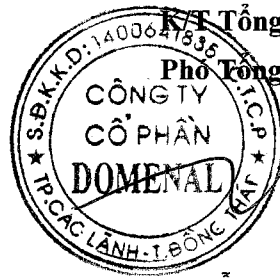
Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược (kg)		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		-	-
Ngoại tệ các loại			
- USD		2.773,35	82.117,36
- EUR		619,06	619,75
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 03 năm 2010

Kế toán trưởng



LÊ MINH HIẾU



K/T Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN XUÂN NHÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		190.565.620	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
Doanh thu thuần	10	6.1	190.565.620	-
Giá vốn hàng bán	11	6.2	168.373.982	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		22.191.638	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	7.858.415.192	10.880.050.871
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: lãi vay phải trả	23		-	-
Chi phí bán hàng	24	6.4	212.682.144	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	2.331.271.580	1.307.846.211
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.336.653.106	9.572.204.660
Thu nhập khác	31		19.012.019	13.636.365
Chi phí khác	32		11.634.748	-
Lợi nhuận khác	40		7.377.271	13.636.365
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.344.030.377	9.585.841.025
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	2.201.899.649	1.268.975.128
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.142.130.728	8.316.865.897
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		251	665

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 03 năm 2010

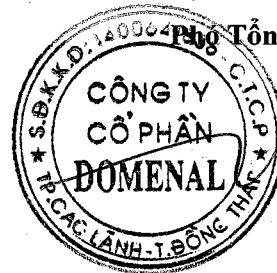
K/T Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng



LÊ MINH HIẾU



NGUYỄN XUÂN NHÀN

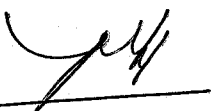
CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

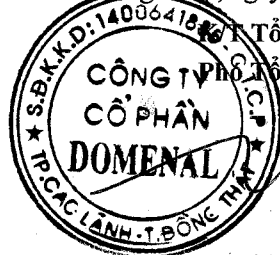
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
I- Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	5.344.030.377	9.585.841.025
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	190.650.683	73.945.827
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(15.284.602)	(683.929.705)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.887.102.192)	(10.880.050.871)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận từ HĐKD trước những thay đổi vốn lưu động	08	(2.367.705.734)	(1.904.193.724)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.050.957.917)	(391.585.547)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(188.401.754)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.442.294.835)	255.517.042
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(363.439.364)	(226.499.223)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(639.138.665)	(822.034.099)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(445.104.114)	(15.804.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.497.042.383)	(3.104.599.551)
II- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(53.167.467.160)	(12.768.807.812)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	-	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(43.500.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.905.000.000	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.887.102.192	10.880.050.871
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(21.375.364.968)	(45.388.756.941)
III- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	125.000.000.000
- Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu	32	-	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.500.000.000)	125.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(37.372.407.351)	76.506.643.508
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	76.506.643.508	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	39.134.236.157	76.506.643.508

Kế toán trưởng



LÊ MINH HIẾU

Đàng Thập, ngày 29 tháng 03 năm 2010



Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



NGUYỄN XUÂN NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Domenal (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400641835 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 05 tháng 11 năm 2009 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty đã đăng ký lại trên nguyên tắc tiếp tục kế thừa các ưu đãi đã được quy định tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 5103000099 ngày 06 tháng 3 năm 2008
- Giấy chứng nhận đầu tư 51121000031 ngày 08 tháng 5 năm 2008

Hoạt động của Công ty:

Theo giấy đăng ký kinh doanh hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa chất; thiết bị máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón. Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật.
- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật

Năm 2009, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản.

Thời gian hoạt động theo giấy phép: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Văn phòng công ty: số 30, đường Lê Anh Xuân, phường 2, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nhà máy của Công ty đặt tại cụm công nghiệp Phong Mỹ, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 27 người.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

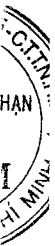
Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 6 tháng 3 năm 2008 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Năm tài chính tiếp theo của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập theo các nguyên tắc kế toán và luật định của Việt Nam có thể có một số khác biệt ở một số phương diện trọng yếu so với các Chuẩn mực kế toán Quốc tế cũng như các Nguyên tắc kế toán được thừa nhận rộng rãi ở quốc gia của người đọc báo cáo. Do đó, Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các khu vực nằm ngoài phạm vi Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.2. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài VND được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi sang VND theo tỷ giá Ngân hàng ngoại thương tỉnh Đồng Tháp công bố tại ngày này (tỷ giá 18.479 VND/USD, 26.963 VND/EUR).

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh và chênh lệch do đánh giá lại tài khoản có số dư ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được ghi nhận vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trên bảng cân đối kế toán.

4.3 Hàng tồn kho

Giá trị của hàng tồn kho được phản ánh theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc thành phẩm bao gồm giá nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

4.3. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản như sau:

	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 4 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Phần mềm kế toán	3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khả năng thu nợ được xem xét khi lập bảng cân đối kế toán. Khi cần thiết, Công ty sẽ lập dự phòng cho các khoản công nợ khó có khả năng thu hồi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.4. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

4.5 Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua và người mua đã chấp nhận thanh toán. Doanh thu sẽ không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan đến khả năng hàng bán bị trả lại.

4.5. Doanh thu tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

4.6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án nhà máy thủy sản là 15% trong 12 năm và được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo. Theo công văn số 239/CT-TT&HT ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp, Công ty được xem là doanh nghiệp vừa và nhỏ và được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

4.7. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.



CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ - VND	1.087.007	19.540.067
Tiền gửi ngân hàng	133.149.150	2.487.103.441
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng -VND	<u>39.000.000.000</u>	<u>74.000.000.000</u>
	<u>39.134.236.157</u>	<u>76.506.643.508</u>

Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31/12/2009 bao gồm:

	Nguyên tệ		VND
Đô la Mỹ	2.773,35	#	51.248.735
Euro	619,06		16.691.715
Đồng Việt Nam			<u>65.208.700</u>
			<u>133.149.150</u>

5.2. Đầu tư tài chính ngắn hạn khác

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	7.500.000.000
Cho Domesco vay (*)	10.000.000.000	33.000.000.000
Cho Ông Lê Văn Hậu vay	-	3.000.000.000
Cổ phiếu của Công ty Domedic (950.000 cổ phiếu, quyền biểu quyết là 15,8%)	<u>9.595.000.000</u>	-
	<u>19.595.000.000</u>	<u>43.500.000.000</u>

(*) là khoản tiền cho Domesco vay với lãi suất là 0,875%/tháng, thời gian đáo hạn là 01/03/2010.

5.3. Phải thu khác

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Lãi tiền gửi dự thu	267.915.000	-
Khác	<u>-</u>	<u>7.399.992</u>
	<u>267.915.000</u>	<u>7.399.992</u>

5.4. Hàng tồn kho

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Hàng hoá tồn kho	188.401.754	-

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tạm ứng	30.804.000	16.300.000

30044
 CÔNG
 NIỆM
 BDO
 T NA
 S. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng tài sản hữu hình VND
Số dư đầu năm	-	534.635.636	150.811.498	685.447.134
Tăng trong năm	1.119.118.332	1.027.372.933	79.789.472	2.226.280.737
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.119.118.332	1.562.008.569	230.600.970	2.911.727.871
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	37.127.475	31.818.354	68.945.829
Khấu hao	22.382.364	105.283.254	52.985.069	180.650.687
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	22.382.364	142.410.729	84.803.423	249.596.516
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	-	497.508.161	118.993.144	616.501.305
Số dư cuối năm	1.096.735.968	1.419.597.840	145.797.547	2.662.131.355

5.7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	-	30.000.000	30.000.000
- Mua trong kỳ	10.517.960.165	-	10.517.960.165
Số dư cuối kỳ	10.517.960.165	30.000.000	10.547.960.165
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư đầu năm	-	4.999.998	4.999.998
- Khấu hao trong kỳ	-	9.999.996	9.999.996
Số dư cuối kỳ	-	14.999.994	14.999.994
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	25.000.002	25.000.002
Tại ngày 31/12/2009	10.517.960.165	15.000.006	10.532.960.171

5.8. Xây dựng cơ bản dở dang

	Thời gian dự kiến hoàn thành	Giá trị dự toán	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Tháng 4/2010	47.001.333.603	35.105.041.861	2.229.731.604
Văn phòng Công ty đường Lê Anh Xuân	-	-	-	1.608.951.986
Công trình phụ nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Tháng 4/2010	15.898.147.292	7.842.158.714	233.679.384
Mua sắm máy móc thiết bị	-	-	9.593.886.000	9.593.886.000
Công trình khác	Tháng 5/2010	10.267.933.486	1.550.713.311	2.324.654
			54.091.799.886	13.668.573.628



CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Chi phí thuê nhà trả trước	-	58.705.556
Bảo hiểm	3.330.332	8.325.826
Chi phí sửa chữa văn phòng	151.177.083	51.170.555
Chi phí chờ phân bổ khác	208.072.157	-
	<u>362.579.572</u>	<u>118.201.937</u>

5.10. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.009.702.013	446.941.029
Thuế thu nhập cá nhân	4.269.421	16.999.992
Thuế khác	-	2.300.000
	<u>2.013.971.434</u>	<u>466.241.021</u>

5.11. Phải trả khác

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Kinh phí công đoàn	2.653.500	-
Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng	14.214.000	14.214.000
Thuế thu nhập cá nhân trích thừa	394.911	-
	<u>17.262.411</u>	<u>14.214.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.12. Bảng biến động vốn chủ sở hữu

a) Bảng biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND		VND	VND				
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	125.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	125.000.000.000
Trích quỹ	-	6.043.083	-	417.002.393	417.002.393	-	(840.047.869)	-	-
Chi quỹ	-	-	-	-	(15.804.000)	-	-	-	(15.804.000)
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	-	(683.929.705)	-	-	-	-	-	(683.929.705)
Lãi sau thuế năm trước	-	-	-	-	-	-	8.316.865.897	-	8.316.865.897
Số dư cuối năm trước	125.000.000.000	(683.929.705)	(683.929.705)	417.002.393	417.002.393	417.002.393	7.476.818.028	132.617.132.192	132.617.132.192
Số dư đầu năm nay	125.000.000.000	(683.929.705)	(683.929.705)	417.002.393	417.002.393	417.002.393	7.476.818.028	132.617.132.192	132.617.132.192
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ	-	-	-	157.105.635	157.105.635	-	(314.211.270)	-	-
Chi khác	-	-	-	-	(169.104.114)	-	-	-	(169.104.114)
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(276.000.000)	-	(276.000.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(15.284.602)	-	-	-	-	-	(15.284.602)
Chia lãi năm 2008 cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(7.500.000.000)	-	(7.500.000.000)
Lãi sau thuế năm nay	-	-	-	-	-	-	3.142.130.728	-	3.142.130.728
Số dư cuối năm nay	125.000.000.000	(699.214.307)	(699.214.307)	574.108.028	389.199.914	389.199.914	2.528.737.486	127.798.874.204	127.798.874.204

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

b) Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Cá nhân trong nước	72.200.000.000	72.200.000.000
Tổ chức trong nước	52.800.000.000	52.800.000.000
	125.000.000.000	125.000.000.000

c) Cổ đông sáng lập

	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco	40.000.000.000	40.000.000.000
Công ty Xây lắp & VLXD Đồng Tháp	9.000.000.000	9.000.000.000
Ông Lê Văn Hậu	5.000.000.000	5.000.000.000
	54.000.000.000	54.000.000.000

d) Các quỹ của doanh nghiệp

Theo điều lệ, Hội đồng quản trị quyết định trích từ nguồn lợi nhuận để lập quỹ dự trữ và các quỹ khác mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp. Theo đó, quỹ dự phòng tài chính được trích tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ Công ty, quỹ đầu tư phát triển tối đa là 20%, quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa là 10%.

Năm 2009, quỹ dự phòng tài chính được trích ở mức 5%, quỹ khen thưởng phúc lợi là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Doanh thu hàng hóa	190.565.620	-

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa	168.373.982	-

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.457.889.188	5.977.896.204
Lãi cho Công ty Domesco vay	2.243.369.004	4.430.339.667
Lãi từ cho cá nhân vay	128.470.000	471.815.000
Khác	28.687.000	-
	7.858.415.192	10.880.050.871

0448
 ĐNG
 NHIỆM H
 BDO
 T N A
 HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

6.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chi phí nhân viên	175.794.166	-
Dụng cụ đồ dùng văn phòng	11.898.994	-
Chi phí tiếp khách, công tác phí	18.943.067	-
Chi phí thuê văn phòng	3.000.000	-
Các chi phí khác	3.045.917	-
	212.682.144	-

6.5. Chi phí quản lý

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chi phí nhân viên	1.132.936.862	518.812.154
Thù lao Hội đồng quản trị	-	144.000.000
Dụng cụ đồ dùng văn phòng	95.126.592	-
Chi phí đào tạo	15.905.700	45.360.594
Chi phí thuê nhà, bảo vệ	153.631.365	90.391.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	190.650.683	73.945.827
Chi phí tiếp khách, công tác phí	161.610.543	104.402.336
Chi phí sửa chữa văn phòng	51.170.553	32.563.083
Các chi phí khác	530.239.282	298.371.101
	2.331.271.580	1.307.846.211

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	Năm 2009 VND		Năm 2008 VND	
	Hoạt động của nhà máy	Hoạt động khác	Tổng cộng	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.555.691.453)	7.899.721.830	5.344.030.377	9.585.841.025
Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	10.000.000	-	10.000.000	144.500.000
- Tiền phạt	10.000.000	-	10.000.000	144.500.000
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	(2.545.691.453)	7.899.721.830	5.354.030.377	9.730.341.025
Thuế suất	15%	25%	25%	15%
Chi phí thuế TNDN	-	-	1.338.507.594	1.459.551.154
Thuế TNDN được giảm (30%)	-	-	(401.552.278)	(190.576.026)
Trích bổ sung thuế TNDN năm 2008	-	-	1.264.944.333	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	2.201.899.649	1.268.975.128

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1. Các bên có liên quan

Trong kỳ tài chính và tại ngày kết thúc kỳ tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần XNK Y tế DOMESCO	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Ông Lê Văn Hậu	Cổ đông sáng lập
Công ty Xây lắp & VLXD Đồng Tháp	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	Công ty liên kết

Trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên liên quan như sau:

Nội dung nghiệp vụ	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco		
• Cho vay tiền	4.351.800.000	65.000.000.000
• Thu tiền cho vay	(27.351.800.000)	(32.000.000.000)
• Lãi tiền cho vay	2.243.369.004	4.430.339.667
• Lãi vay đã trả	(2.243.369.004)	(4.430.339.667)
• Mua hàng	63.040.000	-
• Thanh toán tiền hàng	(63.040.000)	-
• Mua lại cổ phiếu của Domedic	4.545.000.000	-
• Thanh toán tiền mua cổ phiếu	(4.545.000.000)	-
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic		
• Tiền mua cổ phiếu	14.140.000.000	-
• Tiền bán cổ phiếu	(4.545.000.000)	-
Công ty Xây lắp & VLXD Đồng Tháp		
• Thi công xây dựng	7.508.000.000	-
• Thanh toán	(7.508.000.000)	-
Ông Lê Văn Hậu		
• Cho vay tiền	-	5.000.000.000
• Thu tiền cho vay	(3.000.000.000)	(2.000.000.000)
• Lãi tiền cho vay	128.470.000	441.815.000
• Lãi vay đã trả	(128.470.000)	(441.815.000)

Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Phải thu (VND)
Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco	Cho vay	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	Đầu tư	9.595.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

7.2. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.142.130.728	8.316.865.897
Lợi nhuận /(lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.142.130.728	8.316.865.897
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.500.000	12.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	251	665

7.3. Sự kiện sau niên độ

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400641835 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp – phòng đăng ký kinh doanh, nhà máy Domenal đặt tại cụm công nghiệp Phong Mỹ, quốc lộ 30, ấp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 03 năm 2010

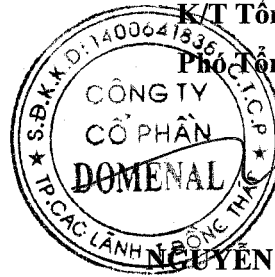
Kế toán trưởng



LÊ MINH HIẾU

K/T Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN XUÂN NHÀN